TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CL** TỈNH BT	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2024
V/v: *"Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn H1

Ông Trương Thanh L

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kiều Tr - sinh năm 1977; địa chỉ: ấp AQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hồ Văn T - sinh năm 1971; địa chỉ: ấp AQ, xã LT, huyện CL, tỉnh BT. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu không hòa giải và giải quyết vắng mặt, bản tự khai, nguyên đơn bà Võ Thị Kiều Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kiều Tr và ông Hồ Văn T tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT vào ngày 19/08/2014. Quá trình chung sống có 02 người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004 và Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, đến 01/2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống thường xuyên xung đột trong gia đình dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, bà Võ Thị Kiều Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Hồ Văn T và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: bà Tr và ông T có tạo ra hai người con chung tên Hồ Trọng Nhân, sinh năm 21/06/2004 và Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008. Khi ly hôn, bà Tr đồng ý giao cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008 và bà Tr không cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004 đã trưởng thành đủ 18 tuổi cháu có đầy đủ điều kiện, sức khỏe để tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Theo biên bản làm việc ngày 18/4/2024, bị đơn ông Hồ Văn T trình bày: ông T và bà Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã LT vào năm 2014. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là về tài chính gia đình, bất đồng quan điểm sống. Nay bà Tr khởi kiện xin ly hôn thì ông T đồng ý yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Có hai người con chung như bà Tr trình bày. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được nuôi người con tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008. Riêng cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004 đã trưởng thành, tự có khả năng nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kiều Tr với ông Hồ Văn T. Ghi nhận bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Giao cho ông Hồ Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008. Riêng cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004 đã trưởng thành, không bị bệnh tật gì nên không giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân

dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Hồ Văn T có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kiều Tr và ông Hồ Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 19/8/2014 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tr cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống gia đình thường xuyên xung đột dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Tr cương quyết yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Còn ông T cũng thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đồng ý ly hôn với vợ ông là bà Tr nên ghi nhận.

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Tr và ông T có tạo ra 02 người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004 và Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008 và bà Tr cũng đồng ý giao cho ông T nuôi con. Nhận thấy, hiện tại cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008 đang sống chung với ông T nên cần giao cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008 cho ông T được nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nh. Ghi nhận ông Hồ Văn T không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Riêng cháu Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004, đã trưởng thành không có bị bệnh tật gì, có khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Tr và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: bà Tr và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: bà Tr và ông T khai không có nợ chung và không có ai yêu cầu gì nên không xét đến.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bà Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kiều Tr đối với ông Hồ Văn T. Cụ thể tuyên:

Bà Võ Thị Kiều Tr được ly hôn với ông Hồ Văn T. Ghi nhận bà Tr và ông T không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông Hồ Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 19/08/2008, hiện đang sống chung với ông T (phù hợp với nguyện vọng của con chung). Ghi nhận ông Hồ Văn T không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

Riêng người con chung tên Hồ Trọng Nh, sinh năm 21/06/2004, đã trưởng thành không có bị bệnh tật gì, có khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Tr và ông T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Tr và ông T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: bà Tr và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: bà Tr và ông T khai không có nợ chung và không có ai yêu cầu gì nên không xét đến.

4. Về án phí:

Buộc bà Võ Thị Kiều Tr phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001489 ngày 19/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Tr đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2024). Ông T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện CL;*
- *Chi cục T.H.A DS huyện CL;*
- *Cơ quan đăng ký kết hôn;*
- *Lưu HSVA+VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu